

Ghi Lại Những Chuyến Đi

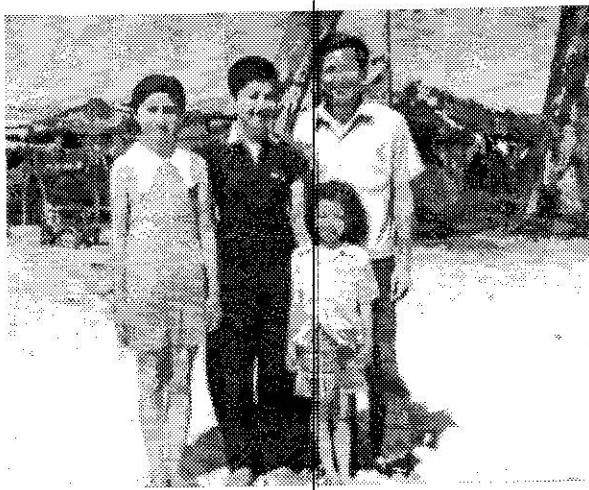
Phổ & Kiều-Hoa-Nguyễn

Thời điểm này mà nói về những câu chuyện vượt biên thì quá xưa. Tuy nhiên để kỷ niệm 25 năm, một biến cố đổi đời hầu hết chúng ta và cũng để đáp ứng lời kêu gọi của quý vị vác ngà voi, sau đây xin ghi lại những chuyến đi của gia đình chúng tôi.

Tôi cũng muốn nhân dịp này, hồi tưởng lại những gian khổ, hiểm nguy mà gia đình đã trải qua, từ đó thấy được sự lớn lao cuộc sống của mình hôm nay và thành tâm tạ ơn Trời Phật.

Khả năng tài chánh của gia đình tôi rất giới hạn, gồm hết của nồi, của chìm chỉ có khoảng 10 cây. Chỗ thân tình lăm, hai vợ chồng tôi và hai con nhỏ, chỉ có thể tham gia một lần thôi, nên phải hết sức cẩn thận.

Thế nhưng dù rất cẩn thận, tuy chưa đi đến đâu cũng đã bị mất hết phân nữa! Vì tham dự vào những người tổ chức không thật tình. Tình trạng giờ đây không còn khả năng để tính tới nữa, nhưng may giờ chót nhờ thân nhân và bạn bè ở Mỹ cho mượn 5000 đô la,



Những ngày tháng tại trại Songkha - Thailand (Tháng 11-1981)

bằng cách đưa tiền cho người ở Mỹ và nhận vàng từ thân nhân của họ ở Việt Nam. Số vàng nhận được 11 cây, tổng cộng được 16 cây thì cũng chỉ đủ một lần tham gia. Thế mà gia đình tôi đã đi được tất cả là 6 chuyến.

Sau đây xin kể lại với anh chị về sáu chuyến đi của gia đình tôi.

1. Chuyến Đi Thứ Nhất.

Thông thường những cuộc vượt biên của người dân Sài Gòn phải trải qua 3 khâu. Mỗi khâu do một nhóm tổ chức.

Khâu thứ nhất là di chuyển từ Sài Gòn đến địa điểm tạm trú ở một nhà nào đó dưới tỉnh.

Chỗ này danh từ vượt biên gọi là chỗ “ém” được nghiên cứu để từ đó qua khâu thứ hai là dùng ghe nhỏ đưa ra biển tránh được các trạm kiểm soát và cuối cùng đến khâu thứ ba là lên ghe đánh cá ngoài biển.

Vào khoảng đầu tháng 12/79, một anh ban làm việc ở Rạch Giá lâu năm giới thiệu một chỗ đang tổ chức đi và cho biết là họ vừa mới đưa đi một chuyến rất tố, đã đến nơi an toàn.

Ông tổ chức là Hai Tân, mỗi người đóng 4 cây vàng, đưa trước một cây, 3 cây còn lại khi nào đi sẽ đóng, gia đình tôi phải đóng 12 cây. Tôi có hai con, cháu lớn là Trang 10 tuổi, cháu kế là Thúy 5 tuổi.

Chuyến đang chuẩn bị dự trù sẽ đi vào đầu tháng 2/80, thời tiết rất tốt và điều rất mừng là gia đình của ông tổ chức cùng đi. Tham gia với tôi có gia đình anh Luân, bạn thân gồm có vợ và ba đứa con lớn cùng hai em họ gái. Thế mà lần lựa mãi đến tháng tư, thời tiết bắt đầu mưa mà chưa thấy gì. Tôi lo sợ nếu trễ nữa là không dám đi, phải chờ mùa

sau. Khi đưa tiền. Ông Hai Tân hứa trong 15 ngày nếu không đi sẽ hoàn tiền lại. Tôi thất vọng, không muốn chờ nữa.

Vào khoảng đầu tháng 6/80, cô Ba của Anh Luân, tức má của hai cô cùng đi cho biết có một chỗ rất tốt, do cán bộ tổ chức. Tổ chức này không lấy vàng trước, chỉ cần trình vàng cho người tổ chức xem và giao lại cho cô Ba giữ, sau khi lên ghe đánh cá viết mảnh trao cho người tổ chức đem về trình cho cô Ba rồi sẽ nhận vàng. Cách tổ chức này lúc bấy giờ khá phổ biến vì việc lường gạt quá nhiều. Thế nhưng cách này vẫn bị gạt như thường.

Kế hoạch đi là ngày 8/6/80, gia đình tôi cũng đóng 12 cây. Ngày 7/6 là phải trình vàng gom lại tất cả nhóm là 40 cây, giao cho cô Ba giữ. Ông tổ chức cho biết là có thể đi vào sáng hôm sau và nếu có đi ông sẽ cho hay trước 12 giờ đêm, vì phải chờ tin dưới tinh lén. Ông cũng cho biết là có thể phải ở lại Bạc Liêu một hoặc hai ngày và bảo đảm không sợ bị bắt vì là đường dây của công an địa phương, nếu có bị bắt sẽ được lãnh ra ngay.

Khoảng 12 giờ đêm hôm đó, anh Luân dẫn anh tổ chức đến nhà kêu cho hay là chuẩn bị để 4 giờ khuya lên đường! Gia đình tôi ở căn phố đường Duy Tân, sau khi bị lấy nhà từ phi trường Tân Sơn Nhất, kế bên và đối diện là nhà cán bộ. Thật là chói với, nữa đêm im lặng, kêu cửa cả xóm đều nghe, tim muốn lọt ra ngoài. Kế hoạch là gia đình tôi sẽ ra bến Bạch Đằng, chỗ tượng hai bà Trưng

lúc 4 giờ sáng, để lấy xe bus ra đến ngả ba xa lộ Đại Hàn khoảng 6 giờ sáng. Tại đây có người đón và sẽ được hướng dẫn đi xe đò xuống Bạc Liêu.

Thế là không tài nào ngủ được, ở nhà có má vợ ở chung, không dám cho bà già hay, sợ bà già lo không ngủ được. Dù đã quyết tâm ra đi, nhưng trước tình thế này là nát lòng, tẩn thối lưỡng nan. Ra đi coi như là vĩnh biệt, nhất là bà già ở lại nhà có một mình.

Ba giờ sáng bắt đầu chuẩn bị đánh thức bà già. Đầu đó xong xuôi, đánh thức hai đứa nhỏ, rời khỏi nhà lúc 4 giờ sáng đến bến Bạch Đằng, chờ mãi đến hơn 5 giờ xe bus mới bắt đầu chạy, rất lo bị trễ. Khoảng hơn 6 giờ đến ngả ba xa lộ Đại Hàn, anh tổ chức đứng đợi sẵn và dẫn qua khỏi trạm kiểm soát. Kiểm điểm đầy đủ, chia làm hai toán, mỗi toán đi theo một người và lên hai chiếc xe khác nhau. Đón xe đi được như thế là phải có ăn chịu với tài xế rồi.

Đến Bạc Liêu khoảng 4 giờ chiều, phân tán rải rác chờ người hướng dẫn liên lạc với tổ chức. Khoảng 7 giờ tối anh hướng dẫn trở lại đi cùng với anh cầm đầu tổ chức tên là Nhựt. Anh này bảo gia đình anh Luân đi theo người hướng dẫn thứ nhứt tên là Phước. Khoảng nửa giờ sau anh Nhựt trở lại bảo gia đình tôi theo người hướng dẫn thứ hai. Chúng tôi lên xe lôi đi một khoảng thì gặp anh đã hướng dẫn tôi từ Sài Gòn xuống hồi sáng. Anh này tên là Xá đưa gia đình tôi vào một ngõ hẻm hẹp ngoằn ngoèo tôi tăm. Anh

cho biết sẽ đến nhà má vợ anh, người tàu, và bảo khi đến cứ đi thẳng vào trong, và gọi má anh là "úm".

Gia đình tôi đi thẳng vào trong, vừa khỏi phòng khách thì bảo rẽ qua phải vào một cái phòng có giường đã giăng sẵn cái mùng. Anh dặn đừng ra ngoài, cơm nước sẽ được đưa vào trong ăn. Chờ hết ngày thứ hai, khá sốt ruột. Xế chiều ngày thứ ba, anh Xá trở lại lấy đồ đạc quần áo đem đi trước. Sau đó khoảng 4 giờ anh trở lại, bảo tôi đi theo để ảnh chỉ đường đến bến bãi và tối tôi tự đưa gia đình đi. Tôi đi theo băng qua các cánh đồng ruộng khá xa, khoảng 2 cây số. Cuối cùng đi vào ngỏ sau cái nhà bên trong có hai bộ váng và hai cái mùng rủ xuống. Người nhà chỉ tôi cái mùng bên phải, tôi dở mùng lên thì thấy cả gia đình anh Luân đã ở trong. Hỏi thăm vài câu tôi gấp rút trở lại để đưa gia đình đến. Về đến nhà, trời còn hơn sớm, chưa dám đi ngay. Thế nhưng khi vừa ra khỏi thị xã thì trời tối rất mau. Bờ đất rang ruộng bề ngang rộng khoảng nửa thước lại trơn trượt, tôi phải cõng bé Thúy trên vai, còn vợ tôi thì dắt cháu Trang. Đi bờ đất không quen té lên té xuống không biết bao nhiêu lần, nhiều chỗ bờ bị lở phải lội qua xình bùn tối quá đầu gối. Trời đã tối, gấp người địa phương hỏi chuyện không dám nói gì hết, cứ lầm lũi đi. Gần đến chỗ hồi chiều, lúc trời còn sáng thì còn nhận được, bây giờ tối đen, thật bối rối vô cùng. Cuối cùng, rất may cũng vào đúng

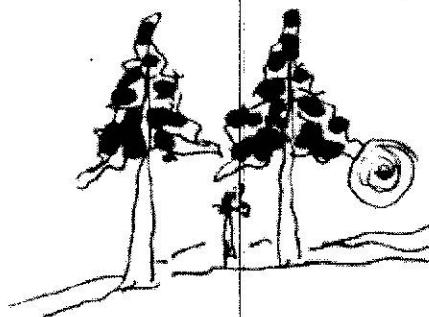
nhà, mọi người mệt lả, mồ hôi ướt đầm. Anh Luân lấy sâm đưa bảo ngâm và nói ảnh lo sợ gia đình tôi trẻ vì đã chia tổ và chuẩn bị cả rồi. Tất cả có 5 tổ, mỗi tổ 6, 7 người, tôi thuộc tổ 5.

Kế hoạch là 11 giờ đêm khởi hành, 10 giờ bắt đầu chuẩn bị tập trung từng tổ ở phía nhà sau để nghe anh Nhựt phổ biến chi tiết kế hoạch đi và dặn dò túi sách làm dây mang vào mình.

Đúng 11 giờ đêm, toán 1 khởi hành. Mỗi toán cách nhau khoảng 10 phút. Toán tôi khởi hành khoảng 12 giờ đêm. Hôm ấy nhầm đêm 30, trời tối như mực, cây cối um tùm, cách một thước là không thấy nhau, người trong toán phải nấm tay mà đi, nếu không thì lạc ngay, tuyệt đối giữ không cho có tiếng động, các em nhỏ là phải cõng. Đến khoảng 10 phút thì đến mé một con rạch, rộng khoảng hơn 10 thước, giờ này là nước ròng, nên chiếc xuồng ba lá phải đậu cách mé rạch khoảng 3, 4 thước. Tôi vội vàng cõng cháu Thúy lên vai, lội ngay xuồng, vừa bước một chân xuồng nghe tiếng một cái “ủn” xình lên gần tới bụng, bước chân thứ hai xuống cũng thế, rất khó khăn mới rút được chân kia để bước tới, trên vai là cháu Thúy, bên hông còn đeo mấy cái túi nên hết sức khó khăn mới đến được ghe. Đặt cháu Thúy xuống, gấp rút quay trở lên vì vợ tôi và Trang, ai cũng xình lên đến bụng không di chuyển được. Cuối cùng tôi cũng lội được hai má con xuồng.

Mọi người trong tổ xuống xong, ghe từ từ di chuyển rất chậm vì sợ có tiếng động. Hai bên mé rạch là nhà dân, nhiều nhà lại có đặt lưới vỏ trên rạch để bắt tôm cá, không khéo bị vướng là nguy, thỉnh thoảng có người trong nhà sách đèn ra kéo vỏ để bắt cá, tất cả phải nầm sát xuống, thật hồi hộp vô cùng. Dân ở đây không có đèn bấm, mà loại đèn dầu chế đặc biệt rọi để bắt cá sáng cung khá xa.

Ghe đi khoảng 3 giờ thì đến khu đất trống không có nhà dân hai bên toàn là dừa nước, khá an toàn. Tại đây gặp các ghe đi trước đậu chờ. Nhập vào đoàn, tất cả tiếp tục đi khoảng 1 giờ thì đến mé rừng, được biết đây là rừng nhản và từ đây ra mé biển khoảng 2 cây số và tàu đánh cá đậu ở đó.



Vừa đến mé rừng nhản thì ghe mất thăng bằng bị lật chìm xuống, hú hồn, nhưng nước chỉ tới bụng. Khi tất cả lên mé bờ rừng nhản thì nghe một tin chối với là ghe lớn bị bể bánh lái vì tàu quốc doanh bắt kéo gỗ.

Trời gần sáng, mấy anh tổ chức lo tính chuyện phải ém lại. Sau khi họ đi khoảng nữa giờ thì trở lại dẫn toán người đến cái nhà ngói tương đối khá lớn, nhưng dǎn co sao đó chủ nhà không cho vào, phải tiếp tụ đi. Tất cả khoảng 30 người được

đưa vào một cái chòi mỗi bể 4 thước. Khi vào rồi, chỉ có đứng không thể ngồi. Nghĩ không đi được hôm nay, nhưng không biết ở đây bao lâu, thật nản vô cùng. Nhà này hình như ở giữa rừng nhản, có con đường mòn cách nhà khoảng 50 thước.

Tôi ngạc nhiên không thấy gia đình anh Luân, dò hỏi thì được biết là ở gần đó. Sau này tôi được anh Luân kể lại thì số ảnh thật lận đận. Anh nói rằng khi chia tay từ bến xe Bạc Liêu, người hướng dẫn anh là thằng sì ke. Nó dấu gia đình ảnh, không cho tổ chức biết và đòi tiền chuộc, ảnh đòi gặp người tổ chức nó nhất định không cho, cuối cùng ảnh phải cho tiền. Thế rồi tưởng yên, vào tối rừng nhản, khi đưa đi ém, gia đình lại đưa đi riêng, vào đến nhà ém, tụi nó chỉ ảnh vào cái phòng trong đó có cái mùng khi dở mùng lên thì thằng sì ke ở trong đó. Anh sợ quá không biết thế nào, đòi gặp anh Nhựt, tức anh tổ chức, nó nói đã về Bạc Liêu rồi, đòi gặp tôi nó cũng không cho.

Thời gian dài đăng đắng, đếm từng giờ, đợi xem tổ chức tính thế nào. Khoảng xế chiều thì được biết là tàu không thể nào đi được, phải sửa chữa vài ba ngày, nhưng cũng không được biết là nó giải quyết số người ém như thế nào. Nghĩ con đường trở lui thấy ớn làm sao!

Khoảng 5 giờ chiều thì anh chủ nhà nói là công an xã đã biết và phải di tản ngay. Anh bảo chuẩn bị chờ

trời tối rồi đi. Tôi nghĩ chắc nó không muốn cho ở nhà đó nữa.

Trời bắt đầu tối, lần lược từ người một theo anh chủ nhà đi vào chỗ cây rậm rạp gần mé rạch, phân tán ra các bụi rậm, ngồi đây chờ tin từ chợ Bạc Liêu. Anh hướng dẫn này sau đó biến mất, ai cũng rất lo sợ. Thỉnh thoảng có những toán dân đi bắt cá rất gần thật muốn đứng tim.

Rừng nhản Bạc Liêu, muỗi dắt kinh khủng đã bắt đầu hoành hành. Khoảng hơn 9 giờ đêm, anh chủ nhà trở lại cho biết là chưa có tin tức gì rồi bỏ đi. Tất cả nằm la liệt chờ đợi, muỗi và bù măc cắn, không dám đập sợ có tiếng động thật là căng thẳng. Các trẻ con ngủ phải đuổi muỗi liên tục không dám nghỉ tay. Sương xuống nhiều bắt đầu thấm lạnh. Đến khoảng 12 giờ khuya, có hai ba người đến bảo đưa tiền tui nó sẽ đưa về. Tất cả không chịu và đòi gặp tổ chức. Thất khó ăn, chúng bỏ đi. Sau đó anh chủ nhà đến và cho biết là sẽ kiểm ghe đưa về. Nghe nói về ai cũng nôn nề nhưng không cách nào khác và chỉ mong thế. Khoảng 4 giờ sáng có một chiếc ghe máy tương đối lớn đến. Tất cả hối hả xuống ghe, nhà dân hai bên sông đã thức dậy. Ghe chạy khoảng 1 giờ thì gần đến chỗ nhà tập trung hồi tối. Vì trời đã sáng anh lái ghe không dám chạy tới nữa, anh ghé đại vào chỗ trống và hỏi mọi người lên. Tất cả túa lên, mình mẩy ai nấy xinh bùn lên đến tận đầu, giày dép đều quăng hết, dân các nhà lân cận ra xem

khá đông. Lần lượt nối đuôi nhau đi thành một hàng dài theo bờ ranh ruộng mìn mẩy lem luốc bị bắt như chơi. Anh lái ghe chỉ hướng rồi bảo đi, không còn ai hướng dẫn nữa. Đi một lúc thì đến nhà hôi đêm hôm xuất phát. Đoàn người lần lượt vào nhà, tôi không dám vào vì thấy đông quá, gia đình tôi xuống mé ruộng rửa sơ chân cho bớt xình bùn rồi tiếp tục đi, dự định đi thẳng về nhà anh Xí mà mình đã ở mấy hôm trước. Dọc đường thấy cháu Trang, xinh bùn nhiều quá, nên lộn áo bể trong ra nghĩ chắc đỡ hơn, nhưng cũng không khác gì. Chúng tôi đều đi chân không tiến lần lên lô đá và hướng về chợ, biết mọi người hai bên phố đều nhìn mình nên không dám nhìn lên và còn nghe họ nói “Ở dưới biển lên đó”.

Hồi hả đi thật lẹ đến nhà anh Xín, khi đến nơi thì thấy nhà khóa cổng ngoài, kêu hoài không ai ra mở cửa có lẽ họ đã biết bể nên sợ mình trở lại. Cuối cùng họ sợ lối xóm để ý nên cho đứa con nhỏ ra mở cửa. Vào nhà thấy rõ chủ nhà lạnh lùng, nhưng đành phải lỳ vậy và xin đi giặt sơ quần áo, chờ khô mặc lại.

Sáng hôm sau mua vé xe đò về đến Sài Gòn khoảng xế chiều, không dám về thẳng nhà vì quá te tua sợ hai bên phố biết, nên ghé lại nhà người em ở Phú Lâm, tắm gội mượn quần áo và đợi đến tối mới lẩn mò về nhà ở Duy Tân.

Về đến nhà, qua ngày hôm sau nhận thấy là cả xóm đều biết. Lý do là bà già ở nhà vốn tánh thật tình, thấy ba

bốn ngày rồi tưởng đã đi được, lại đi tâm tình với một bà hàng xóm thuộc loại lập công, bà này đi báo cáo với bà tổ trưởng, một cán bộ về hưu ngoài Bắc vào.

Rồi cũng ngày ấy, an ninh phường làm phận sự ghé nhà già vờ hỏi vợ tôi. “Hôm rày chị đi đâu sao trông ốm vậy?”. Vợ tôi lúng túng trả lời: “Về thăm ngoại ở Cần Thơ”.

II. Chuyến Thứ Hai.

Thế rồi chưa hoàn hồn, đúng một tuần lễ sau, ngày 20 tháng 6, tổ chức này đến cho hay là sẽ tổ chức lại và nói là lần này ít người hơn, chu đáo hơn và đi ở Hộ Phòng, cách Bạc Liêu khoảng 40 cây số về hướng Nam. Tôi và Luân kiểm điểm lại, nghĩ đây là tổ chức thật, nhưng còn sợ quá, chưa lấy lại bình tĩnh mà nay cháu Trang lại bị sốt, gia đình tôi phân vân không muốn đi. Thế nhưng anh Luân lại đi. Cuối cùng tôi cũng quyết định đi.

Vì cháu Trang đau nên tôi cố xoay mướn được chiếc xe du lịch của một người Tàu chạy cho xí nghiệp ở miền Tây.

Ngày đi, hẹn xe đến bến Bạch Đằng 9 giờ sáng. Tổ chức cho biết là sẽ gặp tại bến xe Bạc Liêu khoảng 5 giờ chiều, nhưng xe bị bể lốp không biết mấy lần nên 6 giờ chiều mới đến Bạc Liêu. Chiều hôm ấy đến bến xe gặp mưa tầm tã, gió thổi mạnh, nhà cửa dọc bến xe bị tóc mái rất nhiều. Ngồi chờ trong xe khá lâu, nghĩ đến kế hoạch đi đêm nay mà trời giông bão thế này thật là liều mạng.

Đợi hơn một giờ trời tối dần mà mưa không dứt, nhìn chung quanh chỉ thấy một màn mưa trắng xóa, lòng thật nao nề. Nghĩ không nên chờ lâu nữa, mặc áo mưa vào lần lượt xuống xe để vào quán tránh mưa và hy vọng các anh tổ chức dễ thấy mình hơn. Đa số các quán đều tróc mái, chỉ có một vài quán còn tương đối có thể tránh mưa, gia đình tôi vào quán dùng cơm để tránh bị để ý trong lúc chờ. Đợi một lúc khá lâu thì thấy anh tổ chức đến cho biết là tiếp tục đợi. Đến khoảng 8 giờ tối, anh trở lại, trời vẫn còn mưa, anh bảo lần lượt đi vào nhà tạm trú ở bến xe và chờ ở đó.

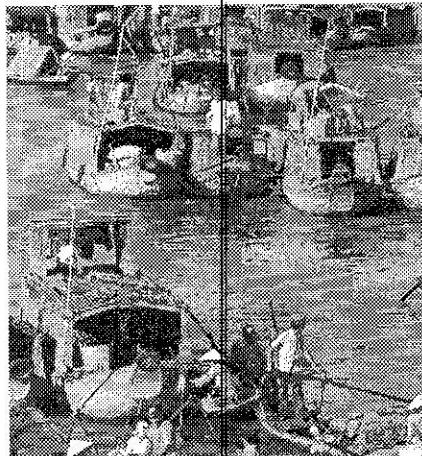
Theo kế hoạch là xuống đến đây có người đón và đưa ngay xuống Hộ Phòng, đêm nay ra luôn ghe lớn và khởi hành. Nhưng tình hình này là vô phương đi đêm nay.

Vào nhà chờ đợi, mái nhà bay đi gần hết, chỉ còn hai gian là tương đối, hành khách chờ mua vé xe nằm la liệt, khó tìm một chỗ ngồi. Một lúc sau anh tổ chức đến cho biết là hôm nay là 14 ta nên không đi, đợi ngày mai! Tại sao đến giờ này mới biết ngày nay là 14?!. Nghĩ đến phải ở đây đêm nay thật là khủng khiếp, làm sao ngủ được như thế này. Trang lại đang sot. Mưa tuy bớt nhưng vẫn suốt đêm, tìm một chỗ tương đối cho hai đứa nhỏ ngủ đỡ, còn vợ chồng tôi thì lo quá, không làm sao chợp mắt được.

Sáng hôm sau khoảng 9 giờ tổ chức cho người đến bảo tự túc đi xuống Hộ Phòng sẽ có người đón và có ghe sẵn sàng

đưa đi. Gia đình tôi và Luân chia làm ba toán nhỏ, lần lượt đi.

Đến Hộ Phòng khoảng 11 giờ trưa, xuống xe đi lần ra chợ thì thấy anh tổ chức ngồi ở quán ăn gần đó, gia đình tôi giả vờ vào quán ăn, ngồi cạnh anh để biết kế hoạch sắp tới. Anh ra dấu cho biết là sẽ đi theo người ngồi đối diện anh ta.



Hộ Phòng là quận lỵ của Cà Mau, nổi tiếng vượt biên và cũng bị bắt nhiều, nên rất lo. Ăn xong anh ngồi đối diện ra đi, gia đình tôi vội vàng đi theo. Đi dọc theo nhà lồng chợ đến cuối đường, quẹo qua một ngõ hẽm dẫn xuống bến đò và anh này lại bảo mình đi theo một anh khác. Nhiều người quá, làm tôi lúng túng, chỉ cố để ý quần áo, nhưng cũng may là anh sau chót này chỉ có một mắt. Tôi chỉ biết đi theo thôi chứ không dám nói chuyện gì hết. Anh một mắt này sau tôi được biết là thiếu úy thương phế binh Việt Cộng tên là Thắng, bảo đi lệ xuống đò, mà lúc đầu nó nói là ghe nhà. Đò này đưa rước khách dọc theo sông Gành Hào ra gần biển.

Xuống đò rất bở ngỡ, hành

khách cũng khá đông, họ nhìn có vẻ để ý vì thấy mình không giống ai, mặc dù đã cẩn thận ngụy trang, đội nón đệm lụp sụp. Thỉnh thoảng liếc lên thấy ai cũng nhìn mình, rất lo nhưng dành phó cho trời đất thôi. Nhìn qua liếc lại không thấy anh một mắt đâu, hết hồn vì không biết mình sẽ đi đâu để có ai hỏi mà biết trả lời. Nhìn lên bến thấy ảnh, tôi vội nhảy lên hỏi là nếu có ai hỏi thì nói đi đâu và trả tiền đò thế nào, ảnh cho biết là đi Đáy 6. Trở xuống đò tôi bảo vợ tôi là đi "Đáy 6", thế rồi có bà ngồi gần hỏi vợ tôi đi về đâu vợ tôi trả lời mau mắn "Đá, Đế 6". Bà cười, không nói gì.

Ngồi ở khoan giữa, sông này là sông Gành Hào. Đò chạy khoảng 3 giờ đồng hồ, thời gian thật căng thẳng. Thấy anh Thắng chuẩn bị lên, gia đình cũng chuẩn bị, đò từ từ cập bến, anh Thắng nhảy lên, gia đình cùng nhảy theo. Chỗ này nghe nói còn khoảng 20 cây số là đến biển.

Anh Thắng dẫn gia đình tôi đi quanh quẹo qua một xóm nhỏ nhà thưa thớt, sau cùng dẫn vào một nhà lá nhỏ được biết là nhà bố vợ anh. Chủ nhà chỉ gia đình tôi vào cái buồng phía trong, có cái mùng giăng sẵn, cũng cùng một sách vở. Gia đình tôi vào trong mùng nằm chờ. Giờ mới suy nghĩ về số còn lại, không biết gia đình anh Luân thế nào, vì nghe nói chuyến đò này là chuyến chót. Tìm cách hỏi anh Thắng thì anh cho biết là ghe

sẽ đưa vào, có lẽ khoảng 5 giờ sẽ vào tối.

Nằm trong buồng nghe gió bên ngoài thổi rất mạnh, nghe radio thông báo cấp 5 cấp 6, rất lo về chuyến đi, thời tiết này mà đi thì liều quá. Đợi mãi đến 6 giờ chưa thấy gia đình anh Luân, hỏi thăm thì nó cũng không biết tại sao và nói nó cũng đang chờ ở ngoài sông. Cơm nước đều ở trong buồng! Thình lình có một người đàn bà cán bộ bà con với chủ nhà, đi chà gạo vì trể nước không về được nên sê ngủ lại. Chủ nhà sợ bảo chuẩn bị đi tản gấp. Gia đình tôi vội vàng ra ngã sau, đi theo anh Thắng về nhà ảnh, cách nhà này khoảng 200 thước, nằm sát mé rừng, kính đáo hơn.

Trong nhà đã có hai người lớn và một em bé cũng thuộc toán vượt biên. Trong gốc nhà có bộ ván và cái mùng giăng sẵn, anh Thắng bảo gia đình tôi vào trong và chờ tin tức. Theo kế hoạch là chờ toán từ Hộ Phòng vào đây đủ khoảng 11, 12 giờ sẽ cùng đi ra ghe lớn đậu ở Gành Hào và từ đó sẽ viết mật mã cho tổ chức đem về lấy vàng.

Khoảng 12 giờ đêm anh Thắng từ bờ sông vào nói là toán còn lại đã vào hết và đã đưa thẳng ra ngoài Gành Hào rồi và lại cho biết là đêm nay trể quá không lên ghe lớn được, có lẽ là phải đợi đêm mai vì ban ngày không đi được.

Thế là phải ở tại nhà này một ngày nữa. Hỏi thăm gia đình anh Luân, nó cho biết là anh giáo sư mắt kiếng đã được em luôn dưới ghe và có hai ghe đi thẳng luôn ra vàm gần biển

nó nói hai bên là rừng khá an toàn.

Sáng hôm sau, Thắng lo cơm nước đem lên cho toán này ăn. Khi trở về, nó lại nói là toán trên đó bị bể, vì dân Miên địa phương báo cho công an và hiện hai ghe đang di chuyển, phân tán ra nên không gặp được để trao cơm. Thấy tình hình chuyến đi không ổn, công dã tràng, tên Thắng áp lực không cho em trong nhà nữa, nên nói là an ninh xã đã biết.

Đến xế chiều vẫn chưa biết tổ chức giải quyết ra sao! Mặt trời đã bắt đầu lặn, sau đó tổ chức cho biết là không thể đi được, phải tính kế hoạch rút lui. Tên Thắng áp lực làm tiền, nói là bên trong đã bể, bên ngoài chắc chắn các trạm an ninh đã chặn hết không thể nào đi qua được. Nó gạ là để nó đi thăm dò. Khi trở lại nó khẩn định là đúng thế, chỉ còn có cách là cho tiền туì nó để đi qua. Hai người khách cùng đi và tôi không đồng ý muốn đợi xem tổ chức tính thế nào vì nghĩ tổ chức sẽ có kế hoạch đưa mình về. Thế nhưng đợi hoài không thấy gì, trong lúc đó chủ nhà áp lực làm tiền.

Thình lình khoảng 12 giờ đêm có một người đến, nghĩ là trong nhóm tổ chức. Nằm trong mùng nghe tên này và tay chủ nhà rù rì ở ngoài hè nhà một lúc lâu. Sau đó thì hai tên cùng vào nhà, tên mới đến nói là ghe lớn đã đến địa điểm cách đây khoảng 1 cây số, kêu chuẩn bị gấp để đi. Hai người khách là người địa phương, nghe cách nó nói có vẻ khá nghi. Đồng thời nó lại

hở tôi ai là người đại diện viết mật mã. Tôi nói là anh giáo sư, khi lên ghe lớn rồi anh ấy sẽ viết, chỉ mình anh ấy có thể viết thôi. Nó làm áp lực tôi viết nhưng tôi nhất định không viết. Cuối cùng tính không ăn được nên tay này chuồn mất. Sau đó tên chủ nhà muốn lập công nói lại là tụi nó tính chuyện lưu manh, anh ta cản và bảo là không còn cách nào, giờ đây mình phải tự lo vậy. Hai người lạ là người địa phương đưa ý kiến đi đường bộ, tôi thấy khó khăn, vì có con nhỏ. Tay chủ nhà sợ mất miếng ăn nên cũng phụ họa là đi bộ không thể nào qua các trạm được. Anh gạ là tụi trạm trên sông gần đó cũng là bạn bè thân thích, chúng tôi đồng ý để nó đi thăm dò. Trong đám khách ở đây có một cặp vợ chồng nữa có đứa con nhỏ khoảng 1 tuổi, nghe nói là đi cùng đoàn ghe với anh Luân, vì đứa con nhỏ khóc quá nên phải đưa lên đây. Tất cả chúng tôi bàn và quyết định phải về bằng ghe, nó đòi 2000 đồng, nhưng không ai còn tiền hết, hứa với nó là về Bạc Liêu sẽ trả. Thế là vào khoảng 2 giờ khuya nó lấy ghe máy đưa toán này về. Đến Hộ Phòng, đồng bào vẫn còn đang yên giấc, thở phào nhẹ nhõm. Đợi hơn một giờ sau, xe ở bến mới bắt đầu chuẩn bị rước hành khách.

Khi về đến Bạc Liêu, cũng may là anh khách đi chung mời về nhà nghỉ để chờ liên lạc với tổ chức xem sao. Trong thời gian này thì gặp lại gia đình anh Luân. Anh cho biết là ghe anh ra đến Gành Hào

bị dân Miền địa phương thấy và an ninh biết được, cuối cùng phải phân tán vào rừng, đợi êm mới trở lại ghe.

Sau đó trở về Sài Gòn, mình mẩy te tua, tinh thần nãy nề lại một lần nữa đối với lối xóm và an ninh, không biết phải đối phó như thế nào? Thật không biết bao giờ mới đi thoát được!!

III. Chuyến Ba.

Sau hai chuyến đi thất bại, vợ chồng tôi xuống tinh thần và chán nản vô cùng, tẩn thổi lưỡng nan. Nếu không đi thì làm sao trả lại tiền mượn ở bên Mỹ, nên đành phải tiến tới vậy.

Thời gian này, phong trào đi bán chánh thức rất hấp dẫn, nhưng thú thật tôi không đủ khả năng, giá trung bình là 10 cây một người lớn, trẻ em cũng phải 5 cây.

Tôi bàn với Luân dọ lại tổ chức cũ của ông Hai Tân, vì thời gian vừa qua ông Tân có đem trả lại cọc, nên tin tưởng ông và lại là trong khả năng mình. Rất mừng vì được biết ông Tân chưa đi, chúng tôi tham gia lại và đóng cọc 2 cây.

Khoảng đầu tháng 9, tổ chức đến lấy số vàng còn lại là 8 cây. Ông cho biết là hai ngày nữa sẽ đi và kế hoạch là đi bằng hai xe hàng, một chiếc từ Sài Gòn xuống, chiếc thứ hai đi từ Cần Thơ qua vùng gപp chiếc ghe ngụy trang chở gạch, đậu giữa Sa-Đéc và Vầm Cống.

Khởi hành ngày 20/9/80.

Để an toàn hơn, gia đình tôi và Luân mướn riêng một chiếc xe du lịch, khởi hành tại

cầu Bình Điền, đến Vĩnh Long khoảng 5 giờ chiều để đón chiếc xe hàng từ Cần Thơ qua. Khoảng 8 giờ tối thì xe hàng đến, tất cả hối hả leo lên. Vào trong xe tôi giục mình vì thấy quá đông người.



Xe chạy về hướng Long Xuyên, qua các trạm kiểm soát phải dừng lại, mỗi lần dừng lại rất hồi hộp, bên trong yên lặng để lắng nghe bên ngoài. Có trạm, nhân viên kiểm soát nhảy lên rồi đèn, mọi người đều gục đầu xuống, nín thở, nhưng không sao vì có ăn chịu với nhau.

Đúng như đã định, khoảng 11 giờ đêm, hai chiếc đến chỗ hẹn, đậu gần nhau, kế bên ghe gạch. Lần lượt mọi người gấp rút chung vào hầm ghe gạch, vì chỉ có một cửa nhỏ nên thời gian xuống khá lâu, thật là hồi hộp, phía bên kia sông là xóm nhà, chó sủa vang, làm tim muộn lợt ra ngoài. Tổ chức nói là không có trẻ quá nhỏ nhưng giờ này lại nghe tiếng trẻ khóc âm lên. Thình lình có tiếng ghe máy chạy tới, mọi người bảo nhau nằm xuống sau khi khi ghe máy đi qua, tiếp tục di chuyển. Xuống mới một xe mà đã đầy hầm bên trong, nên phải

ngồi đầy phía trên. Tổng cộng có thể gần trăm người, nghĩ lại mà rùng mình, vì nếu chìm là chết hết số người bên trong.

Trong hầm ngồi phải bó gối lại, đâu không ngửng lên được, một số khách đã bắt đầu tỏ thái độ, chửi người tổ chức quá tham lam.

Khoảng 12 giờ đêm, ghe bắt đầu di chuyển dọc theo kinh ra sông lớn ở Long Xuyên, khi ra giữa sông thì cắp vào một ghe gạch khác đậu sẵn, số người ngồi trên mui chuyển bớt qua ghe kia.

Hai ghe được neo giữa sông, đúng 7 giờ sáng hôm sau thì ghe bắt đầu di chuyển về hướng Rạch Giá theo kinh Ba Thê. Sau một lúc thì nhiều người trong hầm đã bắt đầu chịu không nổi sự nóng bức và ngập thở. Thời gian qua thật chậm chạp và không khí vô cùng căng thẳng, nhất là trong hầm không biết gì bên ngoài. Trên mui họ có để cái radio mở to để át tiếng bên trong khi qua các trạm kiểm soát. Nhiều người có con nhỏ đòi lên trên mui, họ nói thà bị bắt còn hơn để con họ chết ngạt. Ai nấy mồ hôi ướt đầm, vợ tôi nằm bên trong hầm tay phải quạt cho Trang và Thúy liên tục. Vào khoảng 2, 3 giờ chiều ghe di chuyển trên kinh Đòn Dong, đến vùng Rạch Giá, một số người có con nhỏ đề nghị đến chỗ đồng trống đậu lại cho lên trên thở nhưng không có chỗ nào an toàn.

Một lúc sau thì ghe di chậm và đậu lại. Bên trong

được thông báo là đến chổ hẹn để chờ tin từ trong Rạch Giá, cách đây khoảng 4 cây số.

Theo kế hoạch, chiêu này ghe đánh cá sẽ vào Rạch Giá lấy nước đá, tối trở ra biển, đồng thời hai ghe gạch cũng ra và gặp nhau tại vòm sông Cái Lớn.

Khi ghe đậu lại, tình trạng nóng bức và ngột thở lại tăng thêm, nhiều người đòi đánh anh tổ chức, nhưng nó có ở đây đâu mà đánh, chỉ có mấy đàn em nó phụ trách di chuyển ghe thôi.

Đến khoảng 5 giờ chiều có tin xầm xì là ghe đánh cá bị hư, nên đêm nay không ra được. Trong hầm bắt đầu mất trật tự. Như nước vỡ bờ, những người ngồi gần cửa hầm chen nhau lên, thình lình tôi nghe tiếng súng nổ và tiếng bên trên bảo chặt dây chống ghe ra, bể rồi. Tôi không còn chần chờ, cố chen lên, ghe lúc ấy đã ra khỏi bờ khoảng 6, 7 thước, tất cả đều nhảy phóng xuống sông, tôi cũng nhảy theo và lội vô bờ. Khi gần đến một đám ô rô, tôi nhìn lên bờ thì thấy một đám đông đang chạy, tôi nghĩ nếu chạy chung sẽ bị bắt, nên rẻ vào đám ô rô, trầm mình xuống nước, chờ xem tình hình.

Ở nhà trước khi đi, tôi có dặn vợ con nếu có bể thì tôi sẽ chạy còn vợ tôi và hai con ở lại ghe vì nếu có bị bắt hy vọng sẽ dễ thả, chạy rất nguy hiểm. Tôi nằm dưới nước khá lâu, cảm thấy lạnh và trời đã bắt đầu tối, tôi nhô đầu lên nhìn quanh, xem thấy khá yên tĩnh, lội lần vào và bò lên bờ, cây cối um tùm, đúng như là

một đám rừng, đi loanh quanh tìm, không thấy lối nào ra. Bên kia sông có xóm nhà thưa thớt, nghĩ rằng từ đó chắc có lối ra, nhưng làm thế nào để qua sông.

Trời đã tối hẳn, đang luồng lự thì thấy bóng dáng một chiếc xuồng lủi vào một con lạch nhỏ cách tôi khoảng 20 thước, trên xuồng có ba bốn người, tôi nghĩ có lẽ đồng bào đi chợ về. Đang còn phân vân chưa biết phải làm gì, thì có tiến la lên “Ai đó đứng lại”. Tôi phóng vào cái mương gần đó, ngay tức thì một loạt súng nổ vang lên làm xé tan cái tĩnh mịch ở đây. Đồng thời có tiếng la lên “Tụi nó còn đây, đám vượt biên còn đây”.

Tôi vội vàng bỏ dọc theo mương một khoảng hơi xa chỗ tôi phóng xuồng, rồi leo lên bờ bò vào trong, nằm phía sau gốc cây cách bờ mương khoảng hai ba thước. Hôm ấy nhầm mùng 10 âm lịch, trăng khá sáng, nhưng cũng nhờ cây lá um tùm. Tụi nó đã nhảy lên bờ và ùa đi kiếm tôi. Chúng nó đi qua đi lại theo bờ mương hai ba lần ngang gốc cây tôi nằm mà không thấy tôi. Chúng vừa đi vừa kêu tôi ra để được khoan hồng, nếu để chúng tìm gặp tôi sẽ nặng. Một lúc sau nghe chúng bàn kêu thêm khóm đội ở bên sông qua, nhút định phải bắt được tôi. Tôi lo, nghĩ rằng khó thoát, không biết có nên ra không, cuối cùng dành liều cứ nằm yên.

Chúng bắn một loạt súng vang rền để kêu khóm đội qua, bên kia một loạt súng vang lên đáp lễ. Một lúc sau thì

nghe tiếng ghe cặp bến và tiếng người ôn ào. Chúng túa ra đi tìm tôi, đồng thời cũng không quên lớn tiếng chiêu hồi. Tôi nghe có hai ba tên nói chuyện rù rì gần tôi.

Một lúc sau tôi nghe nó bắt được một người cách tôi khá xa và nghe chúng nói với nhau là người đó không phải là tôi. Chúng tra hỏi biết được anh ấy đi có gia đình. Chúng bắt ảnh kêu gia đình ra, để được khoan hồng, trốn ở đây muỗi rắn cắn cũng chết. Khi anh này đến gần kêu lên thì tôi nhận ra là tiếng anh Luân!

Chúng vẫn lùng kiếm tôi ở phía đằng xa. Thình lình tôi nghe tiếng đi trên lá cây sột soạt, tôi liếc nhìn lên thì thấy một tên đang tiến sát về phía tôi nằm. Tôi hồi hộp quá, muốn đứng tim, thôi rồi, nó đã thấy tôi. Nó bước chậm chạp đến ngay phía trước đầu tôi. Tôi đang chờ nó chia súng là la lên. Thế nhưng không. Nó khẽ nói: “Đồng chí nằm đó, một lát lội qua sông về”.

Nói xong nó lặng lẽ bước đi. Tôi hoang mang không hiểu thế nào, sao mình may mắn gặp người tốt thế. Láng tai theo dõi xem anh ra ngoài có nói gì không, nhưng không nghe được gì hết.

Tiếp theo tôi nghe chúng đưa anh Luân xuống xuống về trước. Một số ở lại tiếp tục kiếm tôi. Khoảng một lúc sau tôi nghe có một số nữa xuống xuống đi, rồi im lặng, tôi nghĩ chắc chúng đã đi hết. Thế nhưng lại nghe tiếng chân bước đến gần. Liếc nhìn thì thấy một tên đã đến sát chia súng ngay tôi và quát: “Đứng

dậy, dơ tay lên, chạy tao bắn". Chúng có hai tên. Tôi vừa đứng dậy, nó chộp áo và lôi ra ngoài bảo cởi quần áo, vì nó kinh nghiệm, vượt biên hay dấu vàng trong quần áo. Tôi cởi hết trao nó chỉ giữ lại đồ lót, Nó nắm lấy trao lại cho tên kia đứng gần đó, và không ngại ngùng kê sát tai tôi, nói vừa đủ nghe: "Mầy có đủ 3 lượng vàng tao cho mày về". Miệng hôi mùi rượu nặc nồng, tôi sợ nó bắn ẩu.

Tôi trả lời không có 3 lượng mà chỉ có hai chỉ và cái đồng hồ Omega của vợ tôi. Nó bảo đưa nó xem, tôi nói trong túi áo nó đang cầm. Nó lục trong áo lấy ra một gói nhỏ, hai tên dành nhau xem, rồi nói: "Còn gì nữa không bao nhiêu đây ít quá, không được". Tôi nói không còn gì hết. Suy nghĩ một chút, nó bảo tôi đứng đó, hai tên đi ra xa một chút, rù rì với nhau rồi trở lại và nói: "Thôi được tao cho mày về, mà ra ngoài có bị bắt đừng nói gì hết". Tôi mừng quá, nhưng giờ đây lại không biết hướng nào về, nó bảo lội qua sông đi theo hướng trăng mọc và đi khoảng 7, 8 cây số thì gặp lộ Cái Sắn.

Kinh Đòn Dong rộng độ 40, 50 thước, không biết làm thế nào để đi qua, cuối cùng tìm được thân chuối và lội được qua đến mé bên kia. Giờ này tất cả xóm nhà đều yên giấc, cố gắng không cho tiếng động, len qua xóm nhà, rồi đi theo hướng nó chỉ, không thể đi theo các đường đất mà phải băng ruộng nước mênh mông, nhiều chỗ nước lên ngang bụng và ngực.

Lội một khoảng khá xa tôi

cảm thấy mệt dù vì đã không ăn uống không ngủ từ chiều ngày trước. Định tìm một chỗ đất cao để nghỉ, nhưng chung quanh toàn là nước, chợt thấy phía trước có một gò đất, cố lội tới, bò lên nhìn kỹ thì là những gò mây, nhưng vẫn phải ngồi nghỉ và rồi vì muối tấn công quá mạnh nên lại phải tiếp tục đi nữa. Bây giờ lại mất hướng vì trăng đã lặng và nghỉ nếu đi như thế này, không biết sẽ về đâu lại quá mệt, định tìm nhà dân vào trú thiết, may nhờ rủi chịu. Nhìn quanh thấy远远 xa có một ánh đèn. Tôi quyết định nhắm hướng đèn tiếp tục đi, sau một lúc, đến gần thì đó là một cái chòi ở giữa ruộng. Thình lình tôi nghe tiếng la từ trong nhà.

- Ai đó?

- Tôi

Tôi vừa nói vừa tới gần.

- Tôi là ai, kẻ gian sao đi giờ này?

- Không phải, tôi vượt biên bị bể, chạy từ chiều giờ tới đây.

- Phải vượt biên không nếu kẻ gian là tôi giết.

Tôi nghe giọng nói của người gốc Miên.

- Tôi vượt biên thật.

Vừa nói vừa tiến lại gần.

- Nếu vượt biên vào đây tôi giúp đỡ, lội như thế ra đến kia du kích nó bắn chết. Mà vượt biên làm chi tự nó sắp chết tới nơi rồi, đừng đi nguy hiểm lắm. Nghe nói trong người thấy nhẹ nhõm. Vào trong nhà người chủ là người gốc Miên tuổi khoảng trên 50 dựng chòi để giữ lúa. Thấy tôi lạnh run, ông trao cho tôi một bộ đồ nhà binh cũ rách, bảo mặc vào kéo cảm và nói chú mây chắc đói lám để tao làm

cơm. Ăn cơm với khô sặc và ông không quên đem rượu để ra bảo uống cho ấm. Vừa ăn tôi vừa kể ông nghe chuyện xảy ra. Nghe xong ông nói, mầy ở đây, sáng mai tao chỉ đường về và tao dẫn hờ nếu có ai hỏi thì nói mầy là cháu vợ tao, gọi tao bằng Dượng Hai, và tao kêu mầy bằng thằng Năm. Ăn xong ông giăng mùng dưới đất và bảo tôi đi ngủ để sáng mai có sức đi.

Giờ đây mới có thì giờ nghĩ không biết vợ tôi và hai đứa con ra sao. Sau khi tôi nhảy xuống sông ghe trôi đi, không biết có người điều khiển không? Sau một lúc thiếp đi, thức dậy là trời đã sáng. Không để mất thì giờ, định hỏi thăm đường từ già ông chủ nhà, nhưng ông bảo tôi ở lại chờ con ổng đi gở cá về nấu cơm ăn rồi ổng chỉ đường về. Trong lúc con ông đi gở cá thì ông bắc nồi cơm lên. Thình lình từ đầu bờ có một người đàn ông đi vào. Tôi hơi lo, ông chủ nhà cũng lo vì không biết tên này, Ông bảo tôi cứ bình tĩnh nếu nó có hỏi thì nói là vợ tao bảo mây vào thăm tao.

Tên lạ mặt vào đến nhà, qua vài câu nói qua lại, hỏi thăm mùa màng, nó nói là hôm qua có hai ghe vượt biên nguy trang băng ghe chở gạch đến vùng này bị bể, đàn ông nhảy xuống sông một số chạy khỏi, một số bị bắt. Đàn bà và trẻ con còn lại trên ghe đều bị bắt hết.

Tôi yên tâm hơn vì biết được là không có gì nguy hiểm xảy ra, sau đó nó ra đi.

Ông chủ nhà nói không biết thằng này có ý gì tao chưa bao giờ biết nó, thôi ăn cơm đặng đi. Ăn cơm xong khoảng 8 giờ sáng, ông chỉ chiếc ghe nằm trên sân trước nhà và nói, để tao đẩy ghe này xuống đưa mầy về chắc ăn hơn. Ghe này ông đem lên mấy ngày trước để trét lại.

Tôi vô cùng cảm động sao gặp người quá tốt vậy, rất ái ngại, không biết bao giờ mới trả được ơn này. Ông chủ nhà cảm biết, ông nói đừng nghĩ gì hết, tao giúp mầy sau này có người khác giúp tao. Tôi định trả lại ông bộ đồ nhà binh, ông bảo tôi giữ lấy và nói rất tiếc tao không có bộ nào tốt hơn.

Tất cả chuẩn bị xong xuôi, ông trao tôi một cái đầm, bảo mầy bơi phía trước, con tao bơi phía sau, tao ngồi giữa, có ai hỏi gì để tao nói.

Xuồng đi theo con rạch ngoằn ngoèo, xuyên qua các đầm ruộng, nhiều chỗ rất cạn và hẹp, phải leo xuống đáy mới qua được. Dọc đường người ta làm lúa rất đông, đi xuyên qua đầm người này, đê tài bán tán của họ là vụ vượt biên chiều qua.

Khoảng 12 giờ xuống ra đến kinh Đòn Dong, kinh mà ghe gạch đã đi hôm qua, một lúc sau thì tới chợ An Hòa (Rạch Giá).

Lên chợ An Hòa, ông Miên bảo tôi theo ống về nhà, vợ ông rất tử tế cố giữ tôi lại ăn cơm rồi về, nhưng tôi nôn nóng về ngay. Cũng may là trên tay tôi còn chiếc nhẫn cưới. Tôi nhờ ông Miên chỉ tiệm thợ bạc, tôi bán được 55

đồng, có thể tạm đủ tiền xe về Sài Gòn với giá chợ đen. Thế nhưng không thể về ngay Sài Gòn với bộ đồ nhà binh rách nát, chân không dép, lại không có giấy tờ gì trong mình hết. Tôi đi bộ vào chợ Rạch Giá tìm người quen, xin được bộ đồ và đôi dép. Sau đó trở ra bến xe để về Sài Gòn. Khi đến Bình Điền thì đã 11 giờ đêm, xe không được vào thành phố, phải đậu chờ đến 4 giờ sáng và tôi về đến nhà là 5 giờ.



Trong ngày đó má vợ tôi lo đi ngay xuống Rạch Giá để tìm vợ con tôi. Hai ngày sau là vợ con tôi về đến nhà.

Theo vợ tôi kể lại, sau khi mọi người chen nhau nhảy ra khỏi ghe bắt đầu trôi. Trong ghe chỉ còn vợ con tôi, gia đình chị Luân và vài ba người lá. Ghe không còn ai lái, trôi lều bều, người lớn bỏ chạy hết, chỉ còn lại vài đứa nhỏ trên mui. Ghe trôi qua các xóm nhà ven sông, trong nhà mọi người túa ra xem, mấy người trên ghe nhảy xuống sông và lội lên bờ. Thấy cũng cạn khoảng tới ngang bụng, sau khi chán chờ một lúc, vợ tôi phải cõng Thúy trên vai, tay kia dẫn Trang

lội vào bờ. Khi tới mé bờ, dân làng có y bao vây không cho đi trốn. Các người độc thân lẩn trốn được hết, còn lại chỉ còn vợ con tôi, và gia đình chị Luân. Cuối cùng đám dân làng lùa vào một cái nhà gần đó. Khoảng 9, 10 giờ đêm có tên công an đến cho biết chờ nó sẽ chuyển đi. Vào nữa đêm thì tụi nó đến lấy lời khai và đưa đi, dọc đường chúng nó bảo là có tiền bạc gì cho nó nếu về trạm cũng bị lấy hết. Chúng đưa về một trạm gác, ở đây lập hồ sơ đưa về trạm chính giam người vượt biên tại Rạch Giá. Bị giam ở đây hai đêm thì nghe là tổ chức có lo nên vào trưa ngày thứ ba thì vợ con tôi, và gia đình chị Luân được thả. Giờ này không còn xe về Sài Gòn nên phải ngủ lại bến xe và sáng hôm sau thì về Sài Gòn.

IV. Chuyến Thứ Tư.

Sau lần thất bại này, quá mất tinh thần, lại cũng không còn khả năng để đi nữa, nhưng vẫn rất khổ tâm vì số tiền mượn người thân ở Mỹ. Thế nhưng còn một chút hy vọng là trước khi đi, ông Hai Tân có hứa nếu bể đi không được, ông sẽ hoàn trả phần vàng đưa sau cùng. Hy vọng để hy vọng, chờ việc lấy vàng lại là chuyện khó có. Đã hơn hai tháng rồi không được tin tức gì của ông hết. Sau cùng rất mừng được người quen cho biết ông còn ở lại. Tôi và Luân bằng mọi cách đi tìm và đã gặp lại ông. Ông cho biết là sẽ tổ chức đi lại trong 4, 5 ngày nữa, chỉ giữ một số người cũ, trong đó có

gia đình tôi và Luân và kêu thêm một số mới để có trả chi phí.

Sáng hôm sau, tôi đi dạo đường với ông Hai Tân, đi bằng ghe nhỏ từ Cần Thơ vào Chương Thiện ra sông Cái Lớn và 8 giờ tối thì đến Tắc Cậu, Ngủ đêm tại đây để xem tình hình. Sáng hôm sau đi dò qua đất liền Rạch Giá, rồi đi xe qua ngã Minh Lương về Rạch Sỏi.

Kế hoạch là ngày hôm sau ghe đánh cá sẽ từ Hòn Tre vào Rạch Giá, vài ngày sau sẽ đi. Ông bảo về Sài Gòn chờ, đừng cho bất cứ người nào trong nhóm cũ biết, trước khi đi ông sẽ lên cho hay.

Ngày 23/12/80, ông lên cho hay là ngày 24 xuống Cần Thơ, đến tối sẽ xuống ghe nhỏ và ra luôn. Tôi và Luân đi ngay xuống Cần Thơ ngày 23 để nắm chắc tình hình, gia đình sẽ xuống ngày 24, chúng tôi sẽ đón tại bến xe.

Chúng tôi ngủ đêm tại nhà người thân ông Hai Tân, ngày hôm sau chuẩn bị đón gia đình từ Sài Gòn, dự định khoảng chiều xuống tới. Thế nhưng khoảng một giờ trưa thì một anh trong tổ chức từ Rạch Sỏi qua, trông vẻ mặt là tôi đoán không ổn rồi. Anh nói ghe bị hư bánh lái không đi được tối nay. Tụi này rất hoang mang không biết thực hư thế nào. Anh Luân về Sài Gòn, tôi phải ở lại để đón gia đình xuống và phải ngủ lại ở Cần Thơ. Sáng hôm sau vợ con tôi trở về Sài Gòn còn tôi ở lại, tình hình không thể rời ông Hai Tân được, vì ông hứa chiều sẽ gặp lại. Thế nhưng đợi mãi

đến 5 giờ không thấy ông nên tôi về Sài Gòn, một lần nữa phải lại ở Bình Diền, sáng hôm sau mới về nhà.

V. Chuyến Thứ Năm.

Hai ngày sau, ông Hai Tân gọi cho hay là sẽ đi ngày 31/12/80.

Sáng sớm ngày 31/12/80 tôi đi trước còn gia đình sẽ đi vào lúc 11 giờ trưa và hẹn tôi sẽ đón tại bến xe Cần Thơ. Đến Cần Thơ, sau khi gấp tổ chức để biết chắc kế hoạch, tôi trở ra bến xe để đón gia đình. Kế hoạch chia làm ba nhóm. Nhóm một là nhóm của gia đình tổ chức đi ngã Rạch Giá, nhóm thứ hai là nhóm Cần Thơ, nhóm này chi tiền trong chuyến đi này và sẽ đi ra ngã Cà Mau. Gia đình tôi đi ra ngã Chương Thiện. Năm giờ sáng hôm sau, gia đình tôi đi tuyến đòn Vĩnh Thuận vào Chương Thiện, xuống tại bến Ninh Kiều Cần Thơ. Bảy giờ đò bắt đầu chạy, theo kế hoạch, khoảng một giờ trưa gia đình tôi sẽ lên bến đò ở đầu lộ Vĩnh Tuy cách Chương Thiện khoảng 25 cây số về phía sông Cái Lớn và sẽ có ghe đậu sẵn chờ để đưa đi ngay. Nhưng khi đến nhìn quang không thấy ghe nào tới đón, nên phải lên bến để chờ.

Tại bến đò này có hai cái nhà nối liền với xóm nhà biệt mù bên trong bằng con lộ đất tên là lộ Vĩnh Tuy. Khi đò mới ghé, khách lên khá đông, nên ngồi chờ không ngại lầm, nhưng chỉ 10 phút sau, một số người chuyển ghe khác đi, một số đi bộ theo bờ đất, lần lượt đi hết chỉ còn lại gia đình chúng tôi.

Người dân ở hai nhà để ý hỏi, tôi nói là chờ người nhà ra rước, sao chưa thấy. Thời gian trôi rất nặng nề, không thấy ghe tới rước, nghi là chắc có chuyện gì rồi, rất là lo. Mặt trời đã bắt đầu xế bóng, đồng hồ đã gần bốn giờ, nguy quá rồi, ở đây chắc là phải bị bắt, vì làm sao mà về, và phải ngủ ở đâu? Cố tìm trên sông những ghe đi hướng trở ra Chương Thiện, để xin quá giang nhưng không có ghe nào thỉnh thoảng chỉ có vài chiếc vỏ vọt chạy sát mé sông bên kia, vẩy kêu không ai để ý, mặt trời xuống dần, thật là cuống quýt lên, không biết phải làm thế nào!

Thình lình phía đằng xa trên bờ đất có một ông già đi lại, khi đến gần thấy trên vai ông có mang mấy cái cưa và rồi ông ngồi bên bờ kinh gần chỗ tụi này, có vẻ đang chờ ai. Tôi mạnh dạn đến hỏi thăm thì ông cho biết là ông đi bán cưa trong xóm, đến đây chờ ghe ông chủ ra để đi về Chương Thiện. Nghe thế tôi rất mừng nên nói với ông là gia đình tôi chờ người nhà ra rước mà sao không thấy nên phải kiếm ghe quá giang trở về Chương Thiện, ông nói chút nữa hỏi ông chủ ghe.

Khoảng nửa giờ sau, từ đàng xa dọc theo con kinh thấy một chiếc ghe nhỏ có gắn máy từ trong Vĩnh Tuy chạy ra và ghé lại ngay chỗ ông già đang đợi. Tôi kêu gia đình đến, vừa hỏi ông chưa kịp trả lời thì vợ con tôi đã nhảy xuống ghe để ông

không nở từ chối.

Mặt trời đã bắt đầu khuất dần sau những rặng cây phía bên kia sông, ghe ngược dòng về Chương Thiện, thật là hú hồn vậy! Dọc đường qua câu chuyện trao đổi, tôi biết là ông chủ ghe đoán được sự thật nhưng ông rất tốt, ông cho biết ông sẽ về đến Cần Thơ, nếu đến Chương Thiện mà không có xe thì ông sẽ cho có giang đi đến Cần Thơ luôn.

Về đến Chương Thiện, khoảng 11 giờ đêm, ông cho ông già vác cưa hồi chiều dẫn tôi lên bến xe xem tình hình có đi được không, tôi gởi tiền nhưng ông không nhận. Từ già ông chủ ghe, gia đình tôi theo ông già đến bến xe, rất may có một chiếc xe đồng ý đi bao về đến Cần Thơ là 500 đồng. Về đến Cần Thơ quá nửa đêm, đến nhà người quen cho gia đình ngủ qua đêm, tôi gấp rút đến nhà ông bố vợ ông Hai Tân xem chuyện gì đã xảy ra thì được người nhà cho biết là ghe lớn không ra được, nhưng sau đó thì vợ ông Hai Tân nói là cánh đi ra ngả Rạch Giá đã bị bắt nên phải đình lại, nhưng rồi lại nói là chiếc ghe thuộc tổ chức B2, tức tổ chức vượt biên dởm của VC để lấy vàng. Sự thật thế nào thì không thể biết được!!?

VI. Chuyến Thứ Sáu.

Sáng hôm sau, nhầm ngày 2/1/81, tôi đi theo vợ ông Hai Tân qua Rạch Sỏi, chở xuất phát còn gia đình trở về Sài Gòn. Đến Rạch Sỏi thì được biết có một chuyến ghe đưa ra bị bắt đang lo tiền, và cố gắng tổ chức đi lại ngay. Tôi

hôm đó tôi không dám ngủ tại Rạch Sỏi phải trở lại Cần Thơ điện thoại về Sài Gòn cho biết tình hình. Sáng hôm sau, tức ngày 3/1/81 tôi trở lại Rạch Sỏi. Tổ chức cho biết chờ ông chủ ghe mới quyết định dứt khoát và ông chủ ghe có yêu cầu là đi ngày 6/1/81, nếu không thì phải đợi hơi lâu. Cuối cùng tổ chức quyết định đi ngày 6/1/81, chỉ có hai ngày để chuẩn bị. Một vấn đề lớn là kế hoạch cũ không còn dùng được, tiền bạc chi ra đã mất hết, phải bắt đầu lại. Tôi nhận thấy tổ chức không còn muốn trách nhiệm lo cho nhóm mình nữa, thật là bối rối vô cùng. Lần này mỗi nhóm tự lo di chuyển ra ghe lớn, mà chỉ còn hai ngày, tôi lại còn phải lo đưa gia đình từ Sài Gòn xuống.



Đang bối rối thì khoảng 3 giờ chiều tổ chức có bắt được một đường "Taxi" đưa ra từ Rạch Sỏi, giá mỗi người là nửa cây. Tôi đến nhà anh taxi để biết, sau đó mượn xe Honda của ông Hai Tân để trở lại Cần Thơ, lúc ấy khoảng 5 giờ chiều, định đi xe đêm về Sài Gòn đem gia đình xuống Cần Thơ ngày hôm sau. Nhưng rất may về đến Cần Thơ khoảng 9 giờ

đêm thì gặp anh Luân, anh Luân sau đó phải trở về Sài Gòn khuya hôm ấy để đem hai gia đình xuống sáng hôm sau, còn tôi trở lại Rạch Sỏi để theo dõi tình hình giờ chót và sẽ trở lại Cần Thơ cùng ngày để đón gia đình. Gia đình tôi và gia đình Luân đến Cần Thơ khoảng 6 giờ chiều, ngủ đêm tại Cần Thơ, qua sáng ngày 5/1/81 khởi hành đi Rạch Sỏi. Theo kế hoạch anh taxi đón gia đình tôi khoảng 10 giờ tại bến xe Rạch Sỏi, đưa vào chổ em, và tiếp theo sau 12 giờ và 4 giờ là hai toán gia đình anh Luân. 10 giờ gia đình tôi đã đến chổ hẹn, đợi đến 12 giờ, quá sốt ruột, tôi đi đến nhà anh taxi thì anh có vẻ tĩnh bơ, thật là tức vô cùng. Anh dẫn đi một vòng ra chợ để mua cái nom đựng cá và một quầy chuối để ngụy trang như người đi làm lúa xa, sau đó trở lại gặp gia đình. Anh này giới thiệu một người khác và bảo gia đình tôi đi theo. Anh này dẫn đến bến đò Vĩnh Thuận đi qua đò vào khu cù lao vườn Ối.

Sau đó tôi gấp rút trở lại gặp toán chị Luân, nhưng vì lý do nào đó, anh hướng dẫn này không chịu đi ngay mà dần dần mãi đến hơn 3 giờ chiều mới đưa toán này đi.

Đến khoảng 5 giờ thì toán anh Luân đến tôi đưa tới bến đò Vĩnh Thuận, chờ anh hướng dẫn. Giờ này bến đò đã vắng khách, đò đi Vĩnh Thuận không còn chạy nữa, chỉ còn một số nhỏ hành khách trèo đò, những người này mướn chiếc ông chủ đò trải ngủ qua đêm rải rác chung quanh, tôi

và Luân cũng vả vờ mướn chiếu như hành khách trẻ đùa, nhưng không qua được mắt ông chủ đò, sau khi trao chiếu nhận tiền rồi một lúc ông lại nói lớn có tính cách chung nhưng cố ý cho tụi này nghe là: "Ai ngủ qua đêm cần có giấy tờ vì công an sẽ hỏi". Thấy không ổn, tôi nhớ trước đó ông Hai Tân có lưu ý là nơi đây rất nguy hiểm. Tôi bàn với Luân ra khu phía ngoài, kiểm quán nào ngồi chờ, nhìn chung quanh, hình như mọi người để ý, rất lo sợ, rồi anh taxi đến nhưng đặt lại vấn đề tiền bạc. Lúc đầu điều kiện là sau khi đưa xong sẽ trả, tiền giao cho cô Ba của anh Luân giữ, chờ tại Rạch Sỏi, khi có kết quả mới giao, bây giờ lại đòi trả trước phân nửa mới chịu tiếp tục, đành phải chịu vậy.

Thế rồi, anh cho người dẫn xuống bến đò và chờ đò đưa qua vườn Ối. Sau khi qua đò, trời đã bắt đầu tối, anh hướng dẫn đưa vào nhà một người Tàu, đi thẳng vào trong buồng phía sau. Cũng cùng một cách, giở mùng lên thì thấy vợ con tôi và gia đình chị Luận ở trong đó thở phào nhẹ nhõm, thật là một giai đoạn vô cùng hồi hộp. Thế nhưng vẫn còn lo, không biết có yên chưa vì từ chiều đến giờ nhiều người để ý.

Giờ này là khoảng 8 giờ tối. Theo kế hoạch là 12 giờ khuya sẽ rời nhà đi ra mé biển đúng 1 giờ, có ghe vỏ giọt đưa xuống Xéo Bần để gặp ghe lớn cách đó khoảng 40 cây số.

Đúng 11 giờ đêm, mọi người thức dậy chuẩn bị, chia ra mỗi toán 6 người đi theo 2 người

hướng dẫn. Một người đi trước hơi xa dọc đường rồi tới người thứ hai dẫn đầu toán, mỗi người nắm tay nhau đi. Lội băng đường ruộng cỏ lên đến bụng, khá xa thì đến một vườn ổi lớn nằm sát mé biển. Các toán phân tán ra nằm rải rác ở các gốc ổi chờ ghe đến.

Đợi mãi đến 3 giờ sáng vẫn không thấy ghe đến, bắt đầu lo vì đã bị nhiều lần rồi. Trời sấp rạng đông vẫn chưa có ghe. Cạnh mé biển, có con đường mòn, dân địa phương đã bắt đầu gánh hành ra chợ. Mấy anh tổ chức lo sợ, cuối cùng cho di chuyển vào cái nhà gần đó để ém lại tạm rồi sẽ tính sau. Trời đã sáng rồi, thật là chán nản vô cùng, chắc là sẽ bị bắt nữa thôi, vì ở đây là cù lao, mệt mỏi quá tôi đang mơ màng, bất thình lình nghe người đánh thức và nói lẹ lên đi có ghe đến rồi. Mừng quá kéo vợ con trở ra mé biển. Đến nơi lại chưa thấy ghe nên phải phân tán ra tìm chỗ ẩn. Vừa chui vào các bụi ối, thì ghe tới, tất cả chạy ào ra lẹ làng nhảy xuống hai ghe vỏ giọt đậu sát bờ, rồi đẩy ghe lui ra và giựt máy, ghe kia giựt vài cái thì chạy còn ghe tụi này giựt hoài mà không chạy, mọi người cố m-opacity người sát xuống đồng thời dùng tay bơi đẩy ghe ra xa bờ, trong lúc vẫn cố giựt máy, anh lái ghe vừa giựt máy vừa chửi thề: "Đ.m, bộ trời hại rồi sao!". Mọi người đều lén ruột. Chiếc kia quay trở lại để phụ kéo ra ra. May thay khi ghe kia vừa tới thì máy chạy được, mọi người thở phào. Hai ghe xả hết tốc lực trực chỉ hướng Xéo Bần. Tất cả nằm rạp xuống, tôi liếc mắt

nhìn những hàng cây trên mé xa dần.

Hai chiếc chạy về hướng Cà Mau khoảng 1 tiếng đồng hồ thì thấy远远 xa có một chiếc ghe lớn từ biển chạy vào. Anh lái nói có lẽ tàu đánh cá quốc doanh, mình phải tìm cách tránh, tuy nhiên để ý thấy có hai cái thùng xăng lớn sơn màu vàng trên mui, dấu hiệu của ghe mình. Tôi quá quyết với anh lái đúng là ghe mình rồi vì tôi có dịp đã thấy ghe hôm trước. Trong lúc ấy thì thấy chiếc vỏ giọt kia vọt tới chiếc ghe lớn. Lập tức chiếc này cũng lao theo. Lần lượt hai chiếc cặp vào ghe lớn, mọi người hối hả nhảy lên, chủ ghe bảo xuống hầm ngay, sau đó ông chủ ghe lại cho biết là chưa đi ngay được, vì còn phải rước ba ghe nữa của gia đình ông tổ chức tại Xéo Bần cách đó khoảng 30 cây số lúc 11 giờ trưa. Thế là ghe trực chỉ Xéo Bần, trên đường đi Cà Mau. Đến chỗ hẹn, ghe chạy thật chậm để chờ, mãi đến 12 giờ, không thấy ghe nào hết. Ông chủ ghe sốt ruột quá, sợ chạy tới chạy lui một chỗ bị lộ, nên cho chạy lẩn trốn về Rạch Giá, nếu không gặp thì không thể đi được và chấp nhận hậu quả, vì không có người lái và không đủ xăng dầu. Chạy khoảng 1 tiếng đồng hồ thì thấy远远 xa có một chiếc vỏ giọt chạy phóng tới, rồi tiếp theo chiếc thứ hai, rồi chiếc thứ ba trông rất đẹp... Mừng rỡ vô cùng không kềm được reo vang lên, mặc dầu có các ghe câu rải rác gần đó. Các chiếc vỏ

giọt cắp vào, người và tiếp liệu gấp rút chuyển qua nhanh gồm có máy phụ và 200 lít dầu. Tưởng đã xong, nhưng rồi ông tổ chức lại còn cho biết đến cửa sông Ông Đốc phải lấy thêm 200 lít dầu và máy khẩu súng AK để hộ thân, vì hiện chỉ có 400 lít, chạy rất nguy hiểm. Khoảng 4 giờ thì ghe đến chổ hẹn, chờ mãi đến hơn 5 giờ, không thấy ghe chở dầu đến. Không thể chờ nữa, cuối cùng quyết định đi, nếu may chạy không lạc và không phải né tránh cướp thì may ra đủ, thật là phiêu lưu.

Như vậy khởi hành từ Đá Bạc, Cà Mau khoảng hơn 5 giờ chiều ngày 6 tháng 1 năm 1981. Theo tài công thì từ Hòn Chuối lấy hải bàn 220, 230 độ, chạy với tốc độ 11 cây số / giờ và chạy 13, 14 giờ thì lấy lại 240, 250 độ.

Hứng sáng hôm sau đến hải phận, mọi người thở phào nhẹ nhõm vì đã thoát được Việt Cộng, giờ chỉ còn lo hải tặc thôi.

Gia đình tôi và gia đình Luân đã chuẩn bị sẵn khi đến hải phận, vợ và con gái sẽ cạo đầu và mặc áo cà sa, thoa nghệ lên mình để cho da dẻ vàng vọt xanh xao, vì hy vọng rằng bọn cướp người Thái Lan, sùng đạo Phật gặp ni cô chúng sẽ tha. Trước khi cạo đầu, tôi có xin phép ông Hai Tân, ông cảm động và nói: "Chú làm sao miễn bảo vệ được thiếm và cháu, vì tôi cũng không có cách nào". Rồi ông cũng cho ba đứa con gái của ông cạo luôn. Tôi và Luân dùng lưỡi lam cạo râu để cạo, và đã mất rất nhiều thời gian mới xong tổng cộng

là 9 ni cô. Cháu Trang, lúc ấy 11 tuổi cũng cạo nhưng chưa cái chớp như chú tiểu.



Trời hôm nay trong xanh thật đẹp, biển phẳng lặng, đàn bà, trẻ con được lên boong tàu, nhìn xem những đoàn cá nước đua lượng rất đẹp mắt. Tàu trực chỉ lướt sóng theo hướng đã định, nhưng giờ đây lại lo sợ gặp hải tặc nên dáng mắt nhìn từ phía và rất mong gặp tàu ngoại quốc.

Đến xế trưa thì máy phụ bị hư, ghe chạy hơi chậm lại, bắt đầu lo. Trời tối dần, về đêm có gió nhẹ, bầu trời nhiều sao, ghe vẫn từ từ lướt sóng. Rồi khoảng hơn 8 giờ đêm thì thấy đàng xa một vùng ánh sáng không biết là gì, có thể là ghe đánh cá Thái Lan hoặc tàu ngoại quốc, mọi người hồi hộp.

Sau một lúc thì thấy rõ vùng ánh sáng thật lớn, đoán là tàu lớn, ghe trực chỉ theo hướng ánh sáng một lúc khá lâu, qua ống đồng thì nhận ra lá cờ Mỹ bay phất phơ trên cột cao. Mọi người vỗ cung mừng rỡ reo ầm lên. Khi đến gần thì đó là giàn khoan dầu của Mỹ, lúc đó vào khoảng 10 giờ đêm.

Ghe muốn cắp vào giàn khoan, nhưng người Mỹ to lớn trong bộ jumpsuit xanh khoát tay không cho cắp vào và bảo

đến một chiếc tàu đậu cách đó khoảng 1 cây số, đang lúc lưỡng lự chưa muốn đi, người Mỹ hiểu ý nên xác nhận là tàu kia là tàu dầu của họ. Ghe rời giàn khoan và chạy tới chiếc kia, khi đến gần đúng là tàu dầu. Trên tàu đã có khá đông người vượt biên được vớt trước. Tàu này đồng ý cho lên nhưng phải chờ lệnh từ Thái Lan, trông lúc chờ đợi, họ yêu cầu lập danh sách, đồng thời họ có chuyển cháo và cá khô cho ăn.

Rạng sáng sớm hôm sau, ngày 8/1/81, được lệnh chuyển qua tàu lớn. Sau khi tất cả được lên tàu, chiếc ghe được lệnh phá hủy, ông chủ ghe nhìn theo chiếc ghe từ từ chìm xuống lòng đại dương mà hai hàng nước mắt chảy dài xuống má, mọi người cũng rất cảm động.

Suốt ngày hôm ấy ở trên tàu dầu, được tắm giặt ăn uống đầy đủ. Đến khoảng 5 giờ chiều tàu nhỏ neo trực chỉ Songkla. Trên đường đi này nói thấy thật là phúc đức vô cùng, vì tàu đánh cá Thái Lan dày đặt hai bên, người trên tàu trông có vẻ rất khổ ố, những tàn nây trở thành hải tặc ngay khi gặp ghe vượt biển.

Sáng hôm sau là tàu đến cảng Songkla, lần lượt lên bến và sáp hàng làm thủ tục giấy tờ và được xe đưa đến trại Songkla, làm thủ tục nhập trại ghe mang danh số KG0042, nhập trại ngày 9/1/81, tổng cộng 81 người. Trong lúc chờ làm thủ tục nhập trại, đồng bào trong trại chạy ra xem và nói với nhau: "Chùa nào vượt

bên, chắc hết cả chùa mà toàn là ni cô”.

Thời gian sống tại trại Songkla mới thấy chuyến đi của mình vô cùng may mắn, mỗi khi có nhóm người vượt biên mới đến thì đều được ban thông tin loan báo xuất xứ, số người và cuộc hành trình, hầu như 90% ghe đều bị cướp, hảm hiếp và bị giết. Có một gia đình nằm giường bên cạnh, hằng đêm nghe khóc, được biết là người vợ bị hiếp trước mặt chồng! Nhiều người đến nơi sau khi đã tấp vào đảo Kora cả tháng trời, đói khát gần chết họ trông người tới dù là bọn cướp để có thể có gì ăn. Có một số ghe đến chỉ còn vài người. Chuyện hải hùng trên biển cả và sự dã man của bọn cướp Thái Lan không sao kể xiết.

Trại Songkla nghe nói là trại kiểu mẫu gồm 40 dây xích theo bờ biển thuộc vịnh Thái Lan, biển cát thật đẹp, những ngày sống ở đây mặc dầu thiến thoán tiện nghi nhưng rất vui vì thấy đã thoát được CS. Chúng tôi ăn Tết ở đây, khoảng 20 ngày sau được gọi phỏng vấn và approved. Ngày 25/2/81 rời Songkla đi Panat Nikhom.

Trại Panat Nikhom thuộc tỉnh Chonburi cách trại Songkla khoảng 20 giờ xe bus, xe chạy xuyên qua các làng mạc Thái Lan, trông thật đẹp mắt, thỉnh thoảng len vào những ý nghĩ về tương lai rất là phấn khởi. Trại Panat Nikhom là trại chuyển tiếp. Chúng tôi ở đây khoảng 2 tuần lễ, được khám sức khỏe và ngày 14/3/81, rời Panat

Nikhom đi Bangkok, tạm trú tại trại Lumpmini. Trại này không như Songkla hay Panat Nikhom, mà rất dơ, dơ kinh khủng, mùi cống rãnh xông lên nặc nồng, ruồi nhặng muỗi bay đầy, côn trùng bò lúc nhúc dưới lưng không tài nào ngủ được. Nghĩ nếu phải chờ đợi đây lâu mà lạnh mình, nhưng cũng may, thình lình vào chạng vạng tối hôm sau gia đình tôi có danh sách đi Galang và được biết phải thu xếp đi ngay. Khi ra đến cửa cổng thì thấy xe bus đã đậu sẵn và bắt đầu gọi tên. Khoảng 9 giờ đêm, xe rời trại và trực chỉ phi trường Bangkok. Xe chạy khoảng 1 tiếng là tới phi trường. Sau đó chúng tôi được đưa bằng máy bay đến Singapore và được đưa bằng tàu đến Indonesia.



Khoảng 8 giờ sáng thì tàu rời bến cảng Singapore, chạy ra biển khơi độ 1 tiếng thì đi vào một vùng quần đảo trùng trùng điệp điệp trông rất đẹp. Đây là quần đảo Indonesia. Đến 12 giờ trưa, tàu cập bến đảo Galang, làm thủ tục và được đưa vào trại Galang II cách đó khoảng 10 cây số. Galang II vừa mới xây cất xong nên rất sạch sẽ. Gia đình tôi được cấp một barrack hai tầng, tầng trên để

ngủ, tầng dưới là bếp và nhà ăn.

Chúng tôi ở đây khoảng 20 ngày thì được phái đoàn Indonesia làm hồ sơ và sau đó khoảng 10 ngày thì được phái đoàn Mỹ phỏng vấn lần chót. Thời gian ở đây tôi có tham gia tổ chức các lớp Anh văn do giáo viên người Indonesia giảng dạy, còn gia đình thì tham gia các lớp học. Nhờ vậy mà thời gian qua khá mau.

Ngày 29/6/81 được loa phỏng thanh đọc danh sách có tên đi Mỹ, thật hết sức vui mừng, sau đó được ký giấy nợ và vào khoảng 2 giờ chiều ngày 30 tháng 6 năm 1981, gia đình chúng tôi rời Galang trở lại cảng Singapore vào lúc 6 giờ chiều, lên xe bus chạy khoảng hơn một giờ thì đến chỗ tạm trú. Khi vừa đến nơi thì được biết gia đình chúng tôi có danh sách đi Mỹ chuyến 4 giờ khuya ngày 2 tháng 7 năm 1981. Chúng tôi đến Mỹ bằng chuyến bay 747 có ghé qua Hongkong, Tokyo và đến phi trường Lax vào trưa ngày 2 tháng 7 năm 1981.

Thời gian thăm thoát mà đã 19 năm rồi, thật là bóng cũ qua cửa. Nhìn lại con đường dài đầy hiểm nguy và may rủi mà gia đình tôi đã trải qua, chúng tôi thấy rất nhiều ân nhân mà không biết bao giờ đền đáp được. Chúng tôi kính xin tạ ơn Trời Phật đã có được cuộc sống hôm nay.

**RSM, năm 2000
Phổ & Kiều Hoa Nguyễn**